

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HS- ST
Ngày 28- 3- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Trần Thị Nguyệt.
2. bà Thào Thị Chu.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Vũ Công- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A L**, sinh năm 1996 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A S- sinh năm 1963 và bà Hờ Thị M- sinh năm 1961; vợ là Lý Thị D- sinh năm 2000; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Công ty cổ phần T; Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Xuân N , trú tại: tổ 21, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 11/11/2018 Thào A L đi xe máy lên bãi chăn thả để xem gia súc và nhặt mót quặng đem về bán, gần đến nơi L để xe máy ở ven đường dân sinh, rồi đi bộ qua khu lán trại của công nhân Công ty T thuộc bản Kháo Nhà, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải. L thấy khu lán trại cửa khóa ngoài, không có người trông coi, bảo vệ. L tiếp tục đi xem gia súc, rồi đi vào khu vực mỏ bỏ hoang để tìm mót quặng, nhưng không được. Đến khoảng 19 giờ L quay về khu lán trại của Công ty T, L quan sát thấy cửa vẫn khóa ngoài, công nhân chưa về, xung quanh không có người. Nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, ngay sau đó

L tìm kiếm và nhặt được một thanh kim loại dài khoảng 25 cm, to bằng ngón tay. L đi đến cửa lán được khóa bằng cái khóa nhỏ hơn cả, L dùng thanh kim loại cậy, phá được ổ khóa của gian phòng này, mở cửa vào trong nhà thấy có 01 ti vi màn hình phẳng và 01 đầu thu phát sóng trên mặt bàn, L đi đến rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm, lấy cái đầu thu phát sóng, 02 cái điều khiển và bê cái ti vi ra khỏi phòng rồi vứt thanh kim loại vào bụi dậm. L mang toàn bộ tài sản trộm cắp được đi theo đường dân sinh được khoảng 600 mét theo hướng bản Kháo Nhà, L dừng lại giấu toàn bộ tài sản trộm cắp được ở ven đường, dùng cành cây che phủ lên trên rồi đi ra chỗ để xe máy lấy xe để chở về nhà, nhưng khi gần đến chỗ giấu tài sản thì xe chết máy, không khởi động được, L vừa sửa chữa được xe thì thấy ông Lê Văn M công nhân Công ty T đi xe máy đến, ông M hỏi L đi đâu, L trả lời là đi chơi. Lo sợ bị ông M phát hiện ra hành vi trộm cắp tài sản của mình nên L không đến chỗ cất giữ tài sản để lấy về, mà điều khiển xe máy về nhà. Ông M tìm kiếm tại khu vực vừa gặp L, phát hiện thấy ti vi, đầu thu ở ven đường, nghi ngờ L đã trộm cắp, ông M gọi điện báo cho bảo vệ mỏ 4 của Công ty T ở khu vực bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn phối hợp, chặn giữ, khi L vừa đi đến thì bảo vệ cùng một số người chặn giữ lại, L đã thừa nhận mình đã trộm cắp ti vi và đầu thu phát sóng, đồng thời chỉ nơi cất giấu. Ngay sau đó L bị đưa đến Công an huyện Mù Cang Chải để giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐ ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mù Cang Chải kết luận:

- 01 chiếc ti vi màu đen, màn hình phẳng, mặt sau có dòng chữ SAM SUNG, mẫu sản phẩm UA40J5250ĐK; kiểu sản phẩm UA40J5250; mã sản phẩm UA40J5250DKXXV; phiên bản DA01 có chiều dài x chiều rộng 92 x 52,5 cm, thời gian mua và đưa vào sử dụng: Tháng 10/ 2018 có giá trị còn lại của tài sản là 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

- 01 chiếc đầu thu phát sóng màu đen có ghi các chữ số K+ HD, moden: DSI424STV; STB serialNo: 122806711072; CA serialNo: 214830879501, thời gian mua và đưa vào sử dụng: Tháng 10/ 2018 có giá trị còn lại của tài sản là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

- Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của Công ty cổ phần T là 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*)

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-MCC ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Thào A L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thào A L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo Lầu đã thừa nhận mình đột nhập trộm cắp ti vi và đầu thu phát sóng của công ty cổ phần T, đồng thời chỉ nơi cất giấu.

Đại diện ủy quyền của bị hại là ông Nguyễn Xuân N khai nhận bị Thào A L trộm cắp tài sản là ti vi và đầu thu phát sóng. Ngày 18/01/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho

Công ty cổ phần T nên ông Nguyễn Xuân N không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1, 2 Điều 65 và các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản (ti vi và đầu thu phát sóng) cho Công ty cổ phần T, ngoài ra không có vật chứng gì khác nên kiểm sát viên không đề cập, xử lý.

Bị cáo Thào A L không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Thào A L tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mù Cang Chải. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thào A L đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 11/11/2018, bị cáo đã chiếm đoạt của 01 chiếc ti vi và đầu thu phát sóng của công ty cổ phần T, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 7.000.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Thào A L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Thào A L phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

[5] Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại (Công ty cổ phần T) là anh Nguyễn Xuân N đã nhận được tài sản (ti vi và đầu thu phát sóng) của công ty và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp trong vụ án:

Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 18/01/2019 trả lại toàn bộ vật chứng (ti vi và đầu thu phát sóng) cho ông Nguyễn Xuân N là người đại diện ủy quyền của công ty T. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65 và các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Thào A L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Thào A L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Thào A L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Thào A L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- UBND xã L, huyện M;;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

Đã ký

Tòng Văn Quân